

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học phần: Chủ nghĩa xã hội khoa học

***ĐỀ TÀI: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc và
quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam
trong thời kì quá độ lên chủ
nghĩa xã hội***

Giảng viên hướng dẫn : Nguyễn Thế Hùng

Sinh viên thực hiện : Ngô Thị Kim Ngân

Lớp : K22HTTTB

Mã sinh viên : 22A4040177

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê-nin về vấn đề dân tộc và Cương lĩnh dân tộc của Lê-nin	2
1. Dân tộc là gì?	2
2. Cương lĩnh dân tộc của Lê-nin	3
3. Liên hệ với tình hình dân tộc trên thế giới.....	5
II. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.....	7
1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam	7
2. Quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam.....	7
3. Trách nhiệm của sinh viên.....	11
KẾT LUẬN.....	12
TÀI LIỆU THAM KHẢO	13

LỜI MỞ ĐẦU

Vấn đề dân tộc từ lâu đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của giới lãnh đạo, cầm quyền của các quốc gia - dân tộc, sự tìm tòi, khảo cứu của giới học giả, nhà nghiên cứu. Bởi dân tộc luôn có vị trí quan trọng trong đời sống chính trị – xã hội của mỗi quốc gia có một hay nhiều tộc người cả trong lịch sử và trong thế giới hiện đại. Nó ảnh hưởng đến sự ổn định, tồn tại và phát triển của nhà nước, thể chế chính trị ở quốc gia đó nếu không được giải quyết đúng đắn.

Ở Việt Nam cũng vậy, là một đất nước đa dân tộc với 54 dân tộc anh em cùng sinh sống trên mọi miền của tổ quốc. Các vấn đề về dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước ta chú trọng, dành sự quan tâm đúng mực với tầm quan trọng của nó, đặc biệt, trong thời kỳ hội nhập quốc tế thì vấn đề này càng được chú trọng hơn.

Chính vì vậy, em đã chọn chủ đề 7 :“ Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về dân tộc và quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.” nhằm tìm hiểu và hiểu sâu hơn về các vấn đề dân tộc của các nước trên thế giới cùng với chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta trong thời kì quá độ lên xã hội chủ nghĩa.

Trong quá trình thực hiện bài tiểu luận này, em đã cố gắng làm một cách chính chu nhất có thể nhưng do phạm vi lý thuyết rộng, sự hiểu biết của em về vấn đề này còn hạn chế kết hợp với nguồn tư liệu không nhiều nên sẽ không tránh khỏi những hạn chế và thiếu sót nhất định. Chính vì vậy, em rất mong có thể nhận được góp ý của các giảng viên để bài tiểu luận của em hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn!

I. Quan điểm của chủ nghĩa Mác Lê-nin về vấn đề dân tộc và Cương lĩnh dân tộc của Lê-nin

1. Dân tộc là gì?

- Dân tộc là một quá trình phát triển lâu dài của xã hội loài người. Trước khi dân tộc xuất hiện, loài người đã trải qua những hình thức cộng đồng từ thấp đến cao: thị tộc, bộ lạc, bộ tộc. Cho đến nay, khái niệm dân tộc được hiểu theo nhiều nghĩa khác nhau, trong đó có hai nghĩa được dùng phổ biến nhất.
 - Thứ nhất, dân tộc dùng để chỉ một cộng đồng người có mối liên hệ chặt chẽ và bền vững, có sinh hoạt kinh tế chung, có ngôn ngữ riêng của cộng đồng và trong sinh hoạt văn hóa có những nét đặc thù riêng biệt xuất hiện sau cộng đồng bộ lạc, bộ tộc. Theo nghĩa này thì dân tộc chính là một bộ phận của quốc gia – quốc gia nhiều dân tộc như Việt Nam có dân tộc Kinh, dân tộc Tày, dân tộc Mường,...
 - Thứ hai, dân tộc chỉ cộng đồng người ổn định, bền vững hợp thành nhân dân một quốc gia, có lãnh thổ chung, nền kinh tế thống nhất, quốc ngữ chung, có truyền thống văn hóa, truyền thống đấu tranh chung trong quá trình dựng nước và giữ nước. Với nghĩa này, dân tộc là toàn bộ nhân dân của quốc gia đó – quốc gia dân tộc như dân tộc Việt Nam, dân tộc Cam-pu-chia, dân tộc Lào, dân tộc Trung Hoa,...
- Hai xu hướng khách quan của sự phát triển quan hệ dân tộc
 - Xu hướng thứ nhất: cộng đồng dân cư muốn tách tra để hình thành cộng đồng dân tộc độc lập. Xu hướng này thể hiện rõ nét trong phong trào giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

- Xu hướng thứ hai: các dân tộc trong từng quốc gia, thậm chí các dân tộc ở nhiều quốc gia, muốn liên hiệp lại với nhau.

2. Cương lĩnh dân tộc của Lê-nin

Cơ sở xây dựng Cương lĩnh là những tư tưởng C.Mác và Ph.Ăng-ghen về vấn đề dân tộc, phân tích hai xu hướng khách quan trong phong trào dân tộc dưới chủ nghĩa tư bản, dựa trên thực tiễn tình hình các dân tộc trên thế giới, mối quan hệ dân tộc trên thế giới và dựa trên thực tiễn tình hình dân tộc ở nước Nga những năm đầu thế kỷ XX, V.I.Lê-nin đã nêu ra “*Cương lĩnh dân tộc*” bao gồm các nguyên tắc để giải quyết vấn đề dân tộc theo cả góc độ mối quan hệ giữa các dân tộc trong một quốc gia đa dân tộc cũng như theo cả góc độ mối quan hệ dân tộc quốc tế. Nội dung Cương lĩnh gồm 3 vấn đề chính:

- Một là, các dân tộc hoàn toàn bình đẳng

Quyền bình đẳng dân tộc là quyền thiêng liêng, không phân biệt dân tộc đông hay ít người, lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp, không phân biệt chủng tộc, màu da,... Theo V.I.Lênin, bình đẳng dân tộc về thực chất là xóa bỏ tình trạng người bóc lột người để từ đó xóa bỏ tình trạng dân tộc này có đặc quyền, đặc lợi so với dân tộc khác, dân tộc này đi áp bức dân tộc khác. Chính vì thế mà V.I.Lênin đã xem bình đẳng dân tộc là một nguyên tắc quan trọng và việc giải quyết nó là một bộ phận không thể thiếu trong cương lĩnh cách mạng nhằm thực hiện bình đẳng xã hội.

Quyền bình đẳng giữa các dân tộc bao gồm tất cả các lĩnh vực trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Đây là cơ sở pháp lý chung giải quyết các quan hệ dân tộc trên thế giới, trong khu vực hay trong một quốc gia. Điều đó được công pháp quốc tế và pháp luật quốc gia ghi nhận. Bình đẳng giữa các dân tộc cũng chính là kết quả đấu tranh của nhân dân lao động các nước trên thế giới.

- Hai là, các dân tộc có quyền tự quyết

Quyền tự quyết là quyền làm chủ của mỗi dân tộc đối với vận mệnh của mình, quyền tự do lựa chọn chế độ chính trị và con đường phát triển của dân tộc đó.

Quyền tự quyết bao gồm quyền tự do phân lập thành cộng đồng dân tộc độc lập vì lợi ích của dân tộc và quyền tự nguyện liên hiệp với các dân tộc khác trên cơ sở bình đẳng.

Quyền tự quyết dân tộc cũng là quyền cơ bản, thiêng liêng của các dân tộc. Thực hiện quyền tự quyết dân tộc cũng chính là thực hiện nội dung bình đẳng của các dân tộc trên lĩnh vực chính trị.

Khi xem xét và giải quyết vấn đề dân tộc tự quyết phải đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, chỉ ủng hộ sự phân lập nào mang đến lợi ích cho giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng trong phạm vi ấy. Kiên quyết đấu tranh chống lại âm mưu, thủ đoạn của thế lực thù địch, lợi dụng chiêu bài quyền dân tộc tự quyết để can thiệp sâu vào công việc nội bộ của các nước.

- Ba là, liên hiệp công nhân các dân tộc lại

Liên hiệp công nhân các dân tộc lại là sự đoàn kết thống nhất giai cấp công nhân tất cả các dân tộc trên cơ sở có cùng địa vị kinh tế – xã hội, có sự thống nhất về lợi ích giai cấp, có cùng sứ mệnh lịch sử...; là liên minh quốc tế trong cuộc đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc, vì sự giải phóng dân tộc và xã hội. V.I.Lênin khẳng định: Việc giải phóng khỏi ách tư bản, việc xây dựng xã hội chủ nghĩa, cộng sản chủ nghĩa là nhiệm vụ quốc tế của tất cả những người vô sản, của tất cả nhân dân lao động các nước. Liên hiệp giai cấp công nhân tất cả các dân tộc chính là

điều kiện giải quyết tốt các quan hệ dân tộc, thực hiện quyền bình đẳng và quyền dân tộc tự quyết trên thực tế.

- Cương lĩnh dân tộc của Lê-nin đã có những tác dụng tích cực cho các nước trong tiến trình cách mạng XHCN. Đây là cơ sở cho đoàn kết công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc; đoàn kết giai cấp công nhân gắn với phong trào giải phóng dân tộc giúp cho các nước bị thực dân, đế quốc xâm lược có lối thoát trên cơ sở đó tạo điều kiện cho cách mạng vô sản ở các nước sớm nổ ra. Đồng thời, cương lĩnh còn giúp cho các nước khi giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành được chính quyền, cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới thực hiện chính sách dân tộc phù hợp. Sự vận dụng cương lĩnh Lê-nin ở các nước XHCN trước đây đã tạo nên nhiều thành tựu trong việc giải quyết vấn đề dân tộc. Tình trạng người bóc lột người bị thủ tiêu, tình trạng dân tộc này áp bức dân tộc khác dần bị xóa bỏ, nhiều dân tộc bỏ qua trình độ lạc hậu tiến lên CNXH. Tuy nhiên, cùng với những thành tựu lại phạm phải những sai lầm thiếu sót trầm trọng gây hậu quả tiêu cực nghiêm trọng buộc một số nước phải trả giá đắt. Song hiện nay ở một số nước XHCN, các quan điểm của Lênin về vấn đề dân tộc đã và đang phục hồi phát triển.

3. Liên hệ với tình hình dân tộc trên thế giới

- Tình hình dân tộc trên thế giới
 - Hiện nay, người ta chưa thống kê được chính xác trên thế giới có bao nhiêu dân tộc (tộc người, theo bốn tiêu chí trên), nhưng theo một số nhà khoa học, con số đó khoảng vài ngàn.

- Về quốc gia dân tộc, trên thế giới ngày nay có hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, có dân số và diện tích, trình độ phát triển kinh tế rất khác nhau.
- Quan hệ dân tộc trên thế giới: Các dân tộc trên thế giới không sống biệt lập mà có quan hệ qua lại nhiều chiều với nhau. Cùng với tiến trình lịch sử, mối quan hệ giữa các dân tộc ngày càng trở nên phong phú và đa dạng. Quan hệ dân tộc chịu ảnh hưởng của các mối quan hệ và các yếu tố sau:
 - Quan hệ dân tộc xuất phát và chịu ảnh hưởng của quan hệ lợi ích
 - Vấn đề dân tộc trên thế giới có quan hệ chặt chẽ với vấn đề tôn giáo
 - Vấn đề dân tộc luôn gắn rất chặt với vấn đề giai cấp, đặc biệt trong quan hệ lợi ích
 - Quan hệ giữa các dân tộc còn liên quan đến quan hệ giữa các nền văn hóa
- Nguồn gốc xung đột các dân tộc trên thế giới:
 - Sự bất bình đẳng giữa các dân tộc, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc
 - Chủ nghĩa dân tộc cực đoan
 - Vấn đề dân tộc chưa được giải quyết đúng đắn
 - Sự can thiệp của các nước tư bản đế quốc vì lợi ích của chúng

Dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc trong mỗi quốc gia và trên thế giới là những vấn đề rất quan trọng và rất nhạy cảm. Chủ nghĩa tư bản với bản chất áp bức, bóc lột và bất công không thể giải quyết được vấn đề dân tộc và không thể đưa các dân tộc đến một xã hội bình đẳng, hữu nghị và hợp tác. Con đường để giải quyết vấn đề dân tộc trên thế giới chỉ có thể tìm thấy ở chủ nghĩa Mác-Lênin, được V.I.Lênin nêu ra một cách rõ

ràng là: các dân tộc bình đẳng, các dân tộc được quyền tự quyết, liên hiệp công nhân tất cả các dân tộc lại.

II. Quan điểm, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Việt Nam là nước đa dân tộc, vấn đề dân tộc và đoàn kết các dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước quan tâm lãnh đạo, với quan điểm nhất quán, xuyên suốt là các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam

- Việt Nam có 54 dân tộc anh em cùng sinh sống, luôn kề vai sát cánh, gắn bó máu thịt bên nhau trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, chống thiên tai địch họa và xây dựng đất nước qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Các dân tộc nước ta là một cộng đồng thống nhất trong đa dạng, cư trú phân tán, đan xen trên nhiều địa bàn của Tổ quốc.
- Ngoài ra các dân tộc có một số đặc điểm như:
 - Có sự chênh lệch về dân số giữa các dân tộc
 - Dân tộc thiểu số phân bố chủ yếu ở những địa bàn có vị trí chiến lược
 - Các dân tộc có trình độ phát triển không đồng đều
 - Mỗi dân tộc có bản sắc văn hóa riêng góp phần tạo nên sự đa dạng của nền văn hóa Việt Nam thống nhất

2. Quan điểm và chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam

- *Quan điểm:*
 - Vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược cơ bản lâu dài, và cấp bách từ xưa đến nay của cách mạng Việt Nam. Chính vì vậy

ngay từ khi ra đời Đảng ta luôn xác định vấn đề dân tộc công tác dân tộc và đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược quan trọng trong cách mạng nước ta và đã đề ra chủ trương, chính sách dân tộc với nguyên tắc nhất quán: các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tương trợ nhau cùng phát triển.

- Đặc biệt là thời kỳ đổi mới, vấn đề dân tộc ở nước ta cùng với các vấn đề về đoàn kết các dân tộc và công tác dân tộc ngày càng được Đảng ta xác định, bổ sung và khẳng định toàn diện, đầy đủ hơn và thể hiện trong từng văn kiện của Đảng, nhằm định hướng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.
- Các dân tộc trong đại gia đình Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, cùng thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng, đấu tranh với mọi âm mưu chia rẽ dân tộc.
- Phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn dân tộc và miền núi; gắn tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, thực hiện tốt các chính sách dân tộc; quan tâm phát triển, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số; giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc trong sự nghiệp chung của cộng đồng các dân tộc ở Việt Nam.
- Ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội các vùng dân tộc và miền núi, trước hết tập trung phát triển giao thông và cơ sở hạ tầng, xóa đói giảm nghèo; khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của từng vùng đi đôi với việc bảo vệ bền vững môi trường sinh thái, phát huy nội lực, tinh thần tự lực tự cường của đồng bào các dân tộc, tăng cường sự quan tâm của trung ương và địa phương.

- Công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, của các cấp, các ngành, và toàn bộ hệ thống chính trị.

- ***Chính sách:***

- Về chính trị: thực hiện bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển giữa các dân tộc; chính sách dân tộc góp phần nâng cao tính tích cực chính trị của công dân, nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số về tầm quan trọng của vấn đề dân tộc, đoàn kết các dân tộc thống nhất mục tiêu chung là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội dân giàu nước mạnh.
- Về kinh tế: phát triển kinh tế-xã hội miền núi, vùng dân tộc, nhằm phát huy tiềm năng phát triển, từng bước khắc phục khoảng cách chênh lệch giữa các vùng và các dân tộc; thực hiện nội dung kinh tế thông qua các chương trình, dự án phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc, thúc đẩy tiến trình phát triển kinh tế thị trường; thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng căn cứ địa cách mạng.
- Về văn hóa: xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, phát triển ngôn ngữ, xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở, nâng cao trình độ văn hóa cho đồng bào dân tộc; đào tạo cán bộ văn hóa, xây dựng môi trường văn hóa phù hợp với điều kiện của các dân tộc; mở rộng giao lưu văn hóa với các quốc gia và khu vực.
- Về xã hội: thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo an sinh xã hội ở vùng dân tộc; từng bước thực hiện bình đẳng, công bằng, chống kì thị, chia rẽ dân tộc thông qua việc thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, dân số, y tế, giáo dục, phát huy vai trò của hệ

thống chính trị cơ sở và các tổ chức chính trị xã hội ở miền núi, vùng dân tộc.

- Về an ninh-quốc phòng: tăng cường sức mạnh bảo vệ Tổ quốc trên cơ sở đảm bảo ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; phối hợp chặt chẽ các lực lượng trên địa bàn, tăng cường mối quan hệ quân dân, tạo thế trận quốc phòng toàn dân nơi vùng dân tộc.

Trên thực tế, các dân tộc thiểu số ở Việt Nam chủ yếu sống tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới nên đời sống còn gặp rất nhiều khó khăn, thiếu thốn cả về vật chất và tinh thần. Tình trạng trên không những làm cho dân tộc thiểu số khó vươn lên hòa nhập cùng với sự phát triển chung của cả nước, mà còn tạo ra khoảng cách phát triển giữa các dân tộc, tiềm ẩn những yếu tố có thể gây mất ổn định chính trị, xã hội, nhất là khi bị các thế lực thù địch lợi dụng. Do đó, Đảng ta luôn coi trọng vấn đề dân tộc, coi việc giải quyết vấn đề dân tộc vừa là vấn đề giai cấp, miền núi, biên cương, an ninh quốc gia và chủ quyền lãnh thổ, vừa là vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Bài học của nhiều nước trên thế giới những năm cuối thế kỷ XX cho thấy nếu coi nhẹ và không xác định đúng vị trí vấn đề dân tộc trong chiến lược phát triển đất nước thì tất yếu dẫn đến xung đột dân tộc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến sự tồn vong quốc gia.

⇒ Như vậy, Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam đóng vai trò vô cùng quan trọng trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong giai đoạn hiện nay. Bởi Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam là nòng cốt có trí tuệ và năng lực lãnh đạo thể hiện ở việc hoạch định đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng suốt, đem lại độc lập cho dân tộc, tự do, hạnh phúc, cải thiện đời sống kinh tế - xã hội cho nhân dân đặc biệt là dân tộc thiểu số và vùng sâu vùng xa.

3. Trách nhiệm của sinh viên

- *Thứ nhất*, nâng cao nhận thức thực hiện tốt chính sách của các cấp ủy đảng, người đứng đầu và cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.
 - *Thứ hai*, nâng cao chất lượng các cuộc vận động, tham gia các phong trào thi đua yêu nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội; chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và các giai tầng, các giới trong toàn dân tộc.
 - *Thứ ba*, tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp. Tích cực phối hợp giữa chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác dân vận.
 - *Thứ tư*, kiên quyết đấu tranh với các quan điểm sai trái, thù địch, phá hoại, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- ⇒ Thực hiện tốt các giải pháp trên sẽ góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đảm bảo thế và lực cho đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

KẾT LUẬN

Như vậy, vấn đề dân tộc là một vấn đề có ý nghĩa chiến lược của cách mạng XHCN và hiện nay cũng đang là một vấn đề thực tiễn nóng bỏng. Hàng ngày, hàng giờ qua các phương tiện thông tin đại chúng, chúng ta luôn được nghe, được thấy các cuộc chiến tranh đã, đang và nhiều nơi trên thế giới có nguy cơ xảy ra chiến tranh giữa các dân tộc, sắc tộc. Những vấn đề về chiến tranh dân tộc đang đặt ra trên thế giới đòi hỏi phải được giải quyết một cách đúng đắn và thận trọng. Thế giới đã có những giải pháp khác nhau từ đàm phán chính trị đến quân sự... nhưng nó chỉ có thể tạm lắng xuống vào từng thời điểm và luôn có nguy cơ bùng nổ trở lại. Sở dĩ như vậy là vì các giải pháp đưa ra không hoàn chỉnh, triệt để, thậm chí chỉ là những mưu lược để “nén” vấn đề dân tộc lại.

Để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, cần hiểu rõ vấn đề dân tộc và mối quan hệ giữa các dân tộc cần giải quyết ra sao, qua đó xác định được tầm quan trọng của việc giải quyết vấn đề dân tộc, xác định xu hướng khách quan của sự phát triển dân tộc và từ đó đề ra phương hướng giải quyết tốt nhất, triệt để nhất. Điều đó chỉ có thể thực hiện được trên cơ sở nghiên cứu và vận dụng các quan điểm khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin về vấn đề dân tộc.

Có thể nói, Đảng và Nhà nước ta vận dụng quan điểm của Lê-nin khá thành công khi đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, từ đó xây dựng các chính sách dân tộc phù hợp và đưa các chính sách đó vào thực tế, nhằm khai thác mọi tiềm năng đất nước để phục vụ nhân dân, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống con người, đưa đồng bào các dân tộc thoát khỏi đói nghèo và lạc hậu, thực hiện cho được mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1-4]

1. *Đường lối và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước Việt Nam*. Nguồn: <http://tapchimattran.vn/nguyen-cuu/duong-loi-chinh-sach-dan-toc-cua-dang-va-nha-nuoc-viet-nam-qua-cac-thoi-ky-cach-mang-35102.html>
2. *Đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc*. Nguồn: <http://baoninhthuan.com.vn/news/118420p0c24/duong-loi-chinh-sach-cua-dang-va-nha-nuoc-ve-cong-tac-dan-toc.htm>
3. *Đoàn kết các dân tộc là vấn đề chiến lược, cơ bản, lâu dài của sự nghiệp cách mạng nước ta*. Nguồn: <https://nhandan.com.vn/tin-tuc-su-kien/%C3%90o%C3%A0n-k%E1%BA%Bft-c%C3%A1c-d%C3%A2n-t%E1%BB%99c-l%C3%A0-v%E1%BA%A5n-%C4%91%E1%BB%81-chi%E1%BA%BFn-l%C6%B0%E1%BB%A3c,-c%C6%A1-b%E1%BA%A3n,-l%C3%A2u-d%C3%A0i-c%E1%BB%A7a-s%E1%BB%B1-nghi%E1%BB%87p-c%C3%A1ch-m%E1%BA%A1ng-n%C6%B0%E1%BB%9Bc-ta-492845>
4. Học viện Ngân hàng - Khoa Lý luận Chính trị, *Tài liệu học tập và bài tập thực hành Chủ nghĩa Khoa học Xã hội*. 2020, Hà Nội.

